

PHONG CÁCH LẮNG NGHE, THẤU HIỂU NHÂN DÂN CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ Ý NGHĨA VẬN DỤNG TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

TS LÊ THỊ HIỀN

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Ngày nhận bài: 18/12/2025; Ngày phản biện: 18/12/2025; Ngày duyệt đăng: 23/12/2025.

● **Tóm tắt:** Phong cách lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự kế thừa và phát triển truyền thống trọng dân của dân tộc Việt Nam, được nâng lên thành một phương pháp lãnh đạo khoa học và nhân văn, lấy Nhân dân làm trung tâm của mọi đường lối, chính sách. Bài viết phân tích những đặc trưng tiêu biểu của phong cách này; đồng thời, khẳng định ý nghĩa lý luận và thực tiễn của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản trị quốc gia trong bối cảnh hiện nay.

● **Từ khóa:** Phong cách lắng nghe; Thấu hiểu Nhân dân; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Việt Nam.



1. Đặc trưng nổi bật của phong cách lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Lắng nghe bằng thái độ tôn trọng và chân thành

Trong phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lắng nghe Nhân dân bằng thái độ tôn trọng và chân thành là điểm khởi đầu, đồng thời là nền tảng tạo nên sức lan tỏa đặc biệt của Người. Sự tôn trọng ấy không chỉ được thể hiện qua lời nói, mà còn ở phong thái, cử chỉ, hành động bình dị nhưng lại có giá trị to lớn về đạo đức và phương pháp lãnh đạo. Chính sự đề cao thái độ lắng nghe với tinh thần khiêm tốn và tôn

trọng ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hình thành hệ tiêu chuẩn ứng xử mang tính nguyên tắc đối với cán bộ trong mối quan hệ với Nhân dân. Người đã cảnh báo đội ngũ cán bộ và cơ quan công quyền về tác hại của thái độ áp đặt, quan liêu, hay “lên mặt làm quan cách mạng” (Hồ Chí Minh, 2011a, 20), bởi theo Người, “thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân” (Hồ Chí Minh, 2011a, 66).

Trong các buổi tiếp dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho người dân quyền được nói trước. Người đề đồng bào trình bày nguyện vọng, băn khoăn, thậm chí cả những điều chưa

điển đạt trọn vẹn. Điều này cho thấy, Người luôn lắng nghe ý kiến của mỗi người dân bằng tâm lòng rộng mở, sự chú tâm chân thành đối với nỗi niềm và cuộc sống. Chính vì vậy, lắng nghe ở Người là quá trình đối thoại thực sự, đặt Nhân dân vào vị trí trung tâm của cuộc trao đổi. Cũng từ cái “gốc” ấy, Người khẳng định nguyên tắc sâu sắc: “Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta” (Hồ Chí Minh, 2011a, 65). Đây là kết tinh của triết lý chính trị và thực tiễn cách mạng: Tôn trọng dân chính là tôn trọng cội nguồn sức mạnh của cách mạng.

Sự tôn trọng ấy còn được biểu hiện qua phong cách ứng xử dung dị, gần gũi của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh không bao giờ đặt mình ở vị trí cao hơn Nhân dân mà luôn đối thoại với người dân như những người bạn, người thân trong đại gia đình dân tộc. Khi gặp gỡ người dân, Người không ngồi vị trí trang trọng mà hòa vào tập thể, Người không nói trước mà lắng nghe ý kiến của Nhân dân trước... Nhiều ghi chép cho thấy, Người thường xuyên nhìn thẳng vào đôi mắt của người đối thoại, hỏi chuyện bằng giọng trầm ấm, đôi khi đặt tay lên vai họ như một sự chia sẻ rất đỗi nhân văn. Chính phong thái ấy đã khiến bất kỳ ai đều cảm nhận được sự an tâm, ấm áp và sẵn sàng trải lòng khi trò chuyện với Người.

Khoảnh khắc khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (ngày 2/9/1945) là minh chứng sinh động cho phong cách ấy. Giữa giờ phút long trọng, Người đã dừng lại và hỏi: “Tôi nói đồng bào nghe rõ không?”. Câu hỏi tưởng như đơn giản nhưng đã gợi mở mối liên kết đặc biệt giữa lãnh tụ và Nhân dân - mối quan hệ không được xây dựng bằng nghi thức quyền lực mà bằng sự trân trọng tuyệt đối đối với Nhân dân. Trong khoảnh khắc lịch sử ấy, Người

không chỉ tuyên bố nền độc lập của dân tộc, mà còn khẳng định nền tảng độc lập ấy phải gắn với Nhân dân, hướng về Nhân dân và vì Nhân dân.

Điều làm nên chiều sâu cảm xúc trong phong cách lắng nghe của Chủ tịch Hồ Chí Minh chính là sự hòa quyện giữa đạo đức cách mạng và tình cảm chân thành. Bởi theo Người, “hiếu dân” (Hồ Chí Minh, 2011c, 189) phải đi cùng với “thương dân” (Hồ Chí Minh, 2011d, 501) và thương dân là cơ sở để hiếu dân đúng hơn, đầy đủ hơn. Đó cũng là lý do Người không bao giờ tách rời lắng nghe khỏi hành động cụ thể. Những điều Người nghe được luôn trở thành cơ sở nền tảng để xây dựng từng quyết sách cụ thể, từ giải quyết đời sống dân sinh, chăm lo cho người nghèo, đến việc hoàn thiện thể chế, cải cách bộ máy hành chính hay sửa đổi lỗi làm việc của cán bộ.

Đi sâu, đi sát thực tiễn để hiểu dân một cách đúng đắn

Nếu như thái độ tôn trọng và chân thành là điểm xuất phát trong phong cách lắng nghe Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thì việc đi sâu, đi sát thực tiễn chính là điều kiện quyết định để Người hiểu Nhân dân một cách đầy đủ, khoa học và chân thật nhất. Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lắng nghe không chỉ diễn ra trong phòng làm việc hay qua các báo cáo hành chính mà còn bắt nguồn từ thực tiễn sống động của Nhân dân, từ những nẻo đường mà Người đặt chân đến, từ những câu chuyện đời thường mà Người chất lọc thành bài học lớn cho sự nghiệp cách mạng.

Ngay khi đất nước vừa giành độc lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: “*Cán bộ* phụ trách các ngành từ tỉnh đến xã phải đi sâu, đi sát đến cơ sở [...] Phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011g, 182-183). Đó không chỉ là một lời dặn dò mà còn là

minh triết lãnh đạo xuất phát từ chính trải nghiệm của Người trong suốt hành trình hoạt động cách mạng từ khi vượt biển ra đi tìm đường cứu nước, cho đến những năm tháng gắn bó với công nhân, nông dân, binh sĩ và trí thức trong nước.

Trong suốt những năm tháng hòa bình ở miền Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều chuyến công tác cơ sở. Ở mỗi nơi đến, Người không chỉ thăm hỏi, động viên, mà còn đặt những câu hỏi thân tình đối với Nhân dân như: Dân có đủ ăn không, các cháu bé có được học hành không, nơi ăn chốn ở có hợp vệ sinh không... Những câu hỏi ấy phản ánh sự quan tâm sâu sắc của Người đến điều kiện sống cụ thể của mỗi người dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ” (Hồ Chí Minh, 2011a, 175), độc lập dân tộc hay chủ nghĩa xã hội không thể tách rời đời sống của Nhân dân. Không chỉ hỏi, Người còn quan sát, ghi chép tỉ mỉ và từ những ghi chép ấy, Người chuyển hóa thành những chính sách thiết thực. Nhiều chính sách về giáo dục, y tế, lao động hướng tới chăm lo, cải thiện đời sống cho Nhân dân đều xuất phát từ những cuộc trò chuyện giản dị và chân thành như vậy.

Trong các chuyến đi cơ sở, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn ưu tiên gặp trước những người công nhân, nông dân, các cháu học sinh, nhi đồng. Từ những cuộc gặp giản dị đó, Người đã thu nhận được những thông tin giúp định hình, điều chỉnh nhiều quyết sách kịp thời, thiết thực và giàu tính nhân văn. Hoạt động đi sâu sát thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện ở việc Người luôn tránh hình thức, xa hoa, tránh những buổi tiếp đón tốn kém. Nhiều lần, Người từ chối dự tiệc chiêu đãi để dành thời gian gặp gỡ cán bộ, đến thăm nhà dân hoặc đến những nơi còn khó

khăn. Bằng cách đó, Người giữ cho mình ở một vị trí đặc biệt, không phải là một lãnh tụ đứng trên dân, mà là người bạn lớn, luôn xuất hiện ở nơi dân cần, ở nơi cuộc sống thực đang diễn ra. Ở Người, gần dân không chỉ là một phương pháp làm việc mà còn là biểu hiện sinh động của đạo đức cách mạng. Người từng khẳng định: “Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của Đảng, *ắt phải từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*” (Hồ Chí Minh, 2011b, 330). Qua đó cho thấy tư tưởng của Người, đó là, chỉ khi hiểu đúng cuộc sống của Nhân dân, chính quyền mới có thể điều hành tốt; chỉ khi lắng nghe tiếng nói của Nhân dân, chính sách mới “bám rễ” vào thực tiễn và nhận được sự đồng thuận xã hội.

Có thể nói, phong cách “đi sâu, đi sát” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vượt qua giới hạn của một phương pháp làm việc để trở thành biểu tượng của phong cách lãnh đạo dân chủ, gần dân và vì dân. Chính sự hiện diện giản dị mà sâu sắc của Người giữa cuộc sống của Nhân dân đã tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn, củng cố niềm tin và gắn kết quần chúng với Đảng, với cách mạng.

Lắng nghe để tự sửa mình và sửa cán bộ

Đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, lắng nghe Nhân dân không chỉ là nhiệm vụ “phải làm”, mà còn là nhu cầu tự thân, bắt nguồn từ tình yêu thương con người và ý thức sâu sắc rằng, Nhân dân mới là chủ thể quyết định vận mệnh của cách mạng. Người hiểu rằng, để dẫn dắt một dân tộc vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách thì trước hết, người lãnh đạo phải có khả năng nhìn thấy chính mình qua tấm gương phản chiếu từ Nhân dân.

Lắng nghe được ví như một “tấm gương phản chiếu”, giúp người lãnh đạo tự nhìn nhận, đánh giá và hoàn thiện bản thân một cách toàn diện hơn. Trong thực tiễn lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí

Minh đặc biệt coi trọng việc lắng nghe ý kiến của Nhân dân, không chỉ nhằm mục tiêu nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, mà còn để tự soi xét lại quá trình lãnh đạo của chính mình: Liệu các chủ trương, chính sách đã đúng đắn và phù hợp chưa, việc triển khai đã đầy đủ và hiệu quả chưa. Đây chính là một trong những điểm nhấn đặc trưng, thể hiện rõ sự khác biệt trong phong cách lãnh đạo dân chủ, cầu thị và gắn bó mật thiết với Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người coi Nhân dân như một “điểm tựa đạo đức”, nơi cán bộ có thể đối chiếu lời nói, việc làm của mình, qua đó điều chỉnh hành vi cho phù hợp với lợi ích chung. Bởi vậy, Người yêu cầu cán bộ “phải học hỏi điều hay điều tốt của mọi người” (Hồ Chí Minh, 2011f, 445), lắng nghe đã trở thành một triết lý lãnh đạo: Lãnh đạo phải biết học dân, kính dân; và học dân, kính dân trước hết là lắng nghe dân.

Lắng nghe để giữ vững đạo đức công vụ và bản lĩnh của người cán bộ. Trong nhiều bài viết, bài nói của mình, Hồ Chí Minh đã đưa ra cảnh báo rằng khi cán bộ xa dân, không nghe dân, thì sớm muộn gì cũng đánh mất phẩm chất cách mạng. Người gọi đó là “biểu hiện của sự hư hỏng”, của căn bệnh “quan liêu”, “tự mãn”, và nguy hiểm nhất là “coi thường Nhân dân”. Vì vậy, phong cách lắng nghe của Bác còn đóng vai trò như một “liều thuốc chống chủ nghĩa cá nhân”. Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ muốn được Nhân dân tín nhiệm thì phải coi việc lắng nghe như “sợi dây buộc mình với dân”, buộc mình phải nghiêm túc hơn, khiêm nhường hơn và trách nhiệm hơn. Người viết: “...chúng ta phải thật thà thừa nhận rằng kinh nghiệm chúng ta còn ít, tài năng chúng ta còn kém” (Hồ Chí Minh, 2011a, 19). Cách Người dùng chữ “thật thà” không chỉ là yêu cầu về thái độ, mà còn là yêu cầu về đạo đức. Vì vậy, đòi hỏi người lãnh

đạo chân chính phải dám đối diện với khuyết điểm của mình, không che giấu, không biện minh, không ngại phê bình.

Lắng nghe để xây dựng tinh thần đoàn kết - yếu tố cốt lõi tạo nên sức mạnh của cách mạng. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, mục tiêu cuối cùng của việc lắng nghe không chỉ là chỉnh đốn đội ngũ và sửa mình, mà còn là giữ gìn khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong các cuộc gặp gỡ, dù là với công nhân, nông dân hay trí thức, Người đều dành cho họ sự tôn trọng như nhau. Người cho rằng mỗi người dân đều góp phần vào sự nghiệp cách mạng: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011e, 453). Lắng nghe, do đó, trở thành nhịp cầu nối liền giữa Đảng với Nhân dân, làm cho niềm tin của Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố.

Lắng nghe để hoàn thiện chủ trương, chính sách

Trong tư tưởng và phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lắng nghe còn là phương pháp luận quan trọng để xây dựng đường lối, chủ trương và chính sách đúng đắn. Người luôn khẳng định rằng, mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phải xuất phát từ đời sống của Nhân dân và quay trở lại phục vụ Nhân dân. Chính vì vậy, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, tiến trình hoạch định chính sách bao giờ cũng bắt đầu bằng việc điều tra, khảo sát, tiếp thu ý kiến rộng rãi từ thực tiễn. Người căn dặn, người cán bộ cần “bàn bạc với dân chúng [...] Tin vào dân chúng. Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận và tìm cách giải quyết” (Hồ Chí Minh, 2011b, 337). Đây là quan niệm mang tính phương pháp luận sâu sắc, thể hiện sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận cách mạng và thực tiễn xã hội.

Ngay từ những năm đầu của chính quyền cách mạng, Hồ Chí Minh đã gương mẫu thực hiện nguyên tắc này. Trước khi ban hành sắc lệnh quan trọng về kinh tế, văn hóa, xã hội, Người đều cử cán bộ khảo sát hoặc trực tiếp đến địa phương hỏi người dân về đời sống, những khó khăn và mong muốn của họ. Từ những quan sát và lắng nghe thực tiễn ấy, các chỉ đạo của Người luôn cụ thể, dễ hiểu và sát với điều kiện của từng địa phương.

Việc lắng nghe và tiếp thu sáng kiến của Nhân dân cũng là nét đặc sắc trong phong cách lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người luôn tin rằng, dân chúng có nhiều sáng kiến quý báu, có những cách giải quyết giản đơn, mau chóng, đầy đủ mà cán bộ nhiều khi không nghĩ ra. Vì vậy, Người thường xuyên yêu cầu các bộ, ngành phải mở rộng kênh tiếp nhận ý kiến của Nhân dân, coi đây là nguồn dữ liệu quan trọng nhằm hoàn thiện chính sách.

Không chỉ lắng nghe trước khi ban hành chính sách, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kiểm tra, đánh giá phản hồi của người dân khi chính sách được thực hiện trong thực tiễn. Theo Người, chính sách nếu đúng thì phát huy, nếu chưa phù hợp thì phải sửa ngay và chỉ có “kiểm tra mới huy động tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời” (Hồ Chí Minh, 2011b, 636). Mục đích của công tác kiểm tra chính là phát hiện những hạn chế, bất cập, thiếu sót trong quá trình tổ chức thực hiện để hoàn thành tốt nhất công việc đề ra. Thông qua kiểm soát, những hạn chế, khuyết điểm đều được phát hiện và khắc phục kịp thời. Tư tưởng ấy của Người biểu hiện sự tôn trọng Nhân dân tuyệt đối và đặt Nhân dân ở vị trí chủ thể giám sát

chính quyền. Từ những biểu hiện sinh động trong suốt quá trình hoạt động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh có thể khẳng định rằng, phong cách lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân của Người không chỉ là phẩm chất đạo đức, mà còn là hệ tư tưởng hoàn chỉnh, kết tinh sâu sắc triết lý “lấy dân làm gốc” của lịch sử dân tộc.

2. Vận dụng phong cách lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và vận động phức tạp của đời sống xã hội, yêu cầu đặt ra đối với Đảng, Nhà nước là phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, phương thức quản trị, bảo đảm phát huy dân chủ, giữ vững niềm tin của Nhân dân và xây dựng bộ máy thực sự của dân, do dân, vì dân. Vì vậy, những giá trị bền vững trong phong cách lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh mang ý nghĩa định hướng quan trọng, không chỉ ở bình diện đạo đức công vụ mà còn ở cấp độ thể chế và chiến lược phát triển quốc gia, cụ thể:

Thứ nhất, nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, nhất là người đứng đầu.

Để việc lắng nghe và tiếp nhận phản ánh từ Nhân dân đạt hiệu quả, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức phải chủ động và nghiêm túc thực hiện trách nhiệm nêu gương. Tại Đại hội XIII, Đảng đã nhấn mạnh yêu cầu: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, 187). Thực tiễn cho thấy, ở những nơi người đứng đầu trực tiếp chỉ đạo công tác tiếp dân, nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài đã được giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở. Lắng nghe ở đây gắn liền với cam kết trách nhiệm: Dám đối diện với hạn chế của bộ máy, dám nhận trách nhiệm

khi có khuyết điểm và chủ động tổ chức khắc phục. Khi người đứng đầu thực sự coi trọng việc tiếp thu ý kiến của Nhân dân, họ sẽ tạo dựng được môi trường làm việc nghiêm túc, trách nhiệm, qua đó tạo cơ sở để cán bộ cấp dưới bám sát và chủ động giải quyết vấn đề phát sinh từ thực tế. Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và Quy định số 08-QĐi/TW ngày 25/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đã xác định rõ yêu cầu “Nêu cao ý thức phục vụ nhân dân; làm việc với thái độ khách quan, công tâm, tập trung sức giải quyết những lợi ích chính đáng của nhân dân; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của quần chúng, chủ động đối thoại với nhân dân” (Ban Bí thư, 2012). Đây chính là cơ sở quan trọng để hình thành văn hóa công vụ lấy sự hài lòng và niềm tin của Nhân dân làm thước đo đánh giá hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý.

Điều này phù hợp với yêu cầu của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ trong giai đoạn hiện nay “không chỉ là người thực thi mà còn là trung tâm sáng tạo, chủ thể kiến tạo thể chế, quyết định năng lực cầm quyền của Đảng và sức phát triển của đất nước” (Nguyễn Thị Thanh Mai, 2025), đúng như tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi khẳng định: “Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình [...] là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính” (Hồ Chí Minh, 2011b, 301). Dũng khí đổi mới phải đi đôi với sự khiêm tốn lắng nghe; bản lĩnh lãnh đạo phải gắn liền với tính nhân văn trong ứng xử với Nhân dân. Khi người đứng đầu nêu gương trong lắng nghe, họ không chỉ nâng cao

uy tín cá nhân mà còn góp phần củng cố mối quan hệ Đảng - Nhà nước - Nhân dân, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển bền vững.

Thứ hai, đẩy mạnh dân chủ ở cơ sở gắn với chuyển đổi số.

Trong bối cảnh xã hội ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường, phương thức tham gia của người dân vào quản lý xã hội ngày càng đa dạng, việc lắng nghe Nhân dân cần được thực hiện thông qua các công cụ phù hợp với điều kiện phát triển của công nghệ số. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã nhấn mạnh: “Chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội” (Bộ Chính trị, 2019). Trên cơ sở đó, việc phát huy dân chủ ở cơ sở cần được gắn chặt với quá trình chuyển đổi số quốc gia, qua đó mở rộng không gian tiếp nhận ý kiến của Nhân dân, bảo đảm tiếng nói của người dân được phản ánh kịp thời, đầy đủ và minh bạch hơn.

Thực tiễn triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia cho thấy, các nền tảng số như: Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống một cửa điện tử, các kênh tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trực tuyến... đã trở thành phương thức quan trọng để chính quyền ghi nhận ý kiến của người dân. Các công cụ số từng bước trở thành kênh lắng nghe hiệu quả, hỗ trợ quá trình điều hành và quản lý.

Tuy nhiên, việc gắn phát huy dân chủ với chuyển đổi số đặt ra yêu cầu về năng lực quản trị số, tính minh bạch trong xử lý thông tin và trách nhiệm giải trình của cơ quan công quyền. Trên cơ sở đó, đòi hỏi phản ánh của người dân

cần được tiếp nhận, phân loại và xử lý đúng thời hạn, có kết quả cụ thể, tránh tình trạng ứng dụng công nghệ mang tính hình thức. Ở chiều sâu hơn, phát huy dân chủ ở cơ sở trên nền tảng số chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về “lấy dân làm gốc” trong điều kiện mới, trong đó công nghệ trở thành phương tiện hỗ trợ để người dân thực hiện quyền làm chủ, tham gia giám sát và đóng góp ý kiến một cách thường xuyên, rộng rãi và có trách nhiệm hơn đối với hoạt động của bộ máy công quyền.

Thứ ba, khắc phục bệnh quan liêu, xa dân, hình thức trong công tác dân vận.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, bệnh quan liêu, xa dân, hình thức là nguy cơ trực tiếp đe dọa vai trò lãnh đạo của Đảng và làm suy giảm niềm tin của Nhân dân. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, bệnh quan liêu, xa dân, hình thức có thể xuất hiện dưới những dạng thức mới, tinh vi hơn như: Báo cáo không sát thực tế, tổ chức đối thoại nhưng thiếu chiều sâu, tiếp dân theo hình thức nhưng không giải quyết đến nơi đến chốn ý kiến của người dân... Những biểu hiện này làm giảm hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở, khiến các chủ trương, chính sách dễ rơi vào “khoảng cách thực thi”, khó đi vào cuộc sống.

Để khắc phục tình trạng này cần xây dựng cơ chế giám sát của Nhân dân đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên một cách thực chất. Cơ chế này không chỉ dừng lại ở các quy định pháp lý, mà cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, báo chí và nền tảng công nghệ nhằm bảo đảm thông tin phản ánh được tiếp nhận kịp thời, công khai và minh bạch. Bên cạnh đó, cần đổi mới toàn diện công tác dân vận theo hướng thực chất, hướng đến giải quyết vấn đề của người dân. Công tác dân vận phải dựa trên sự am hiểu đời sống xã hội, coi trọng điều tra cơ bản, khảo sát dân sinh và phân tích

dữ liệu từ thực tiễn. Chỉ khi cán bộ thực sự tiếp cận với đời sống của người dân, những chủ trương, kế hoạch và chương trình phát triển đề ra mới khả thi và được Nhân dân đồng thuận. Quan trọng hơn, việc khắc phục bệnh quan liêu, xa dân, hình thức đòi hỏi cần có sự thay đổi từ bên trong mỗi cán bộ - đó là sự tự giác rèn luyện, tu dưỡng, giữ mình trước cám dỗ quyền lực. Đồng thời, nuôi dưỡng tinh thần “vì dân phục vụ” như lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh (2011a, 65): “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm./ Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”. Khi tinh thần ấy trở thành chuẩn mực đạo đức công vụ, thì bệnh quan liêu sẽ dần bị đẩy lùi, mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân được bồi đắp và khơi dậy mạnh mẽ hơn.

Thứ tư, tăng cường đi cơ sở, bám sát địa phương, coi đây là nguyên tắc bắt buộc trong công tác lãnh đạo và hoạch định chính sách.

Trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, đi cơ sở không chỉ là phương pháp làm việc, mà còn là nguyên tắc lãnh đạo mang tính bản chất. Chính vì vậy, việc tăng cường đi cơ sở không chỉ dừng ở những chuyến công tác mang tính hình thức, mà cần được tổ chức như một hoạt động thường xuyên, có mục đích rõ ràng. Trên cơ sở đó, cán bộ sẽ nắm bắt thực trạng địa phương, lắng nghe trực tiếp ý kiến của người dân, từ đó đánh giá sự vận hành của chính sách tại “điểm chạm” cuối cùng. Chỉ khi cán bộ, đặc biệt là người đứng đầu trực tiếp tiếp xúc với người dân, các vấn đề nổi cộm, bức thiết và những vướng mắc trong quá trình thực thi chính sách mới được nhìn nhận đầy đủ, tránh tình trạng “báo cáo đẹp”, “thành tích hóa” hoặc sai lệch so với thực tế.

Tăng cường đi cơ sở còn là cơ hội để khảo sát sự khác biệt giữa các vùng miền, tộc người, khu vực kinh tế - xã hội khác nhau. Những khác biệt này ảnh hưởng trực tiếp đến tính khả thi của

chính sách, do đó đòi hỏi cán bộ phải quan sát tỉ mỉ, đối thoại chân thành và đặt mình vào hoàn cảnh cụ thể của từng địa phương. Đây chính là một yêu cầu mang tính khoa học, chống tư duy áp đặt.

Đặc biệt, việc thường xuyên đi cơ sở sẽ tạo dựng niềm tin của Nhân dân đối với đội ngũ cán bộ. Khi người dân thấy lãnh đạo hiện diện ở những nơi khó khăn nhất, lắng nghe một cách tôn trọng và chăm chú, họ sẽ sẵn sàng chia sẻ, hợp tác và đồng hành cùng các cấp chính quyền. Đây chính là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc - nguồn lực lớn nhất để phát triển đất nước mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh.

Tóm lại, phong cách lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là biểu hiện của phẩm chất đạo đức cao cả, mà còn là phương pháp lãnh đạo mang tính khoa học, nhất quán và hiệu quả. Ở Chủ tịch Hồ Chí

Minh, lắng nghe luôn gắn liền với thái độ tôn trọng con người, sự hiện diện sâu sát trong thực tiễn... nhằm hoàn thiện bản thân của đội ngũ cán bộ, cũng như với yêu cầu xây dựng đường lối, chính sách dựa trên thực tiễn đời sống và nguyện vọng của Nhân dân. Chính sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa tư duy biện chứng, tính nhân văn sâu sắc và phương pháp tổ chức khoa học đã định hình phong cách lãnh đạo mang bản sắc riêng, góp phần tạo dựng niềm tin vững chắc của quần chúng và là nhân tố quan trọng làm nên thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Trong bối cảnh hiện nay, việc nhận thức lại và tiếp nối di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về lắng nghe, thấu hiểu Nhân dân không chỉ thể hiện tính đúng đắn, khoa học trong tư tưởng của Người, mà còn khẳng định tính nguyên tắc và tính thời sự sâu sắc của tư tưởng “lấy dân làm gốc” trong mọi hoạt động xây dựng Nhà nước, quản lý xã hội và phát triển quốc gia ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Bí thư (2012), *Quy định số 101-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*, ban hành ngày 7/6/2012.
2. Bộ Chính trị (2019), *Nghị quyết số 52-NQ/TW về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư*, ban hành ngày 27/9/2019.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011a), *Toàn tập*, t.4, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011b), *Toàn tập*, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011c), *Toàn tập*, t.6, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Hồ Chí Minh (2011d), *Toàn tập*, t.7, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011e), *Toàn tập*, t.10, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011f), *Toàn tập*, t.13, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
10. Hồ Chí Minh (2011g), *Toàn tập*, t.14, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Thị Thanh Mai (2025), *Kỳ 2: Xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới: Cần giải pháp gì?*, Báo Điện tử Chính phủ, <https://baochinhphu.vn/ky-2-xay-dung-doi-ngu-can-bo-dap-ung-yeu-cau-cua-thoi-ky-moi-can-giai-phap-gi-102251029093948755.htm>